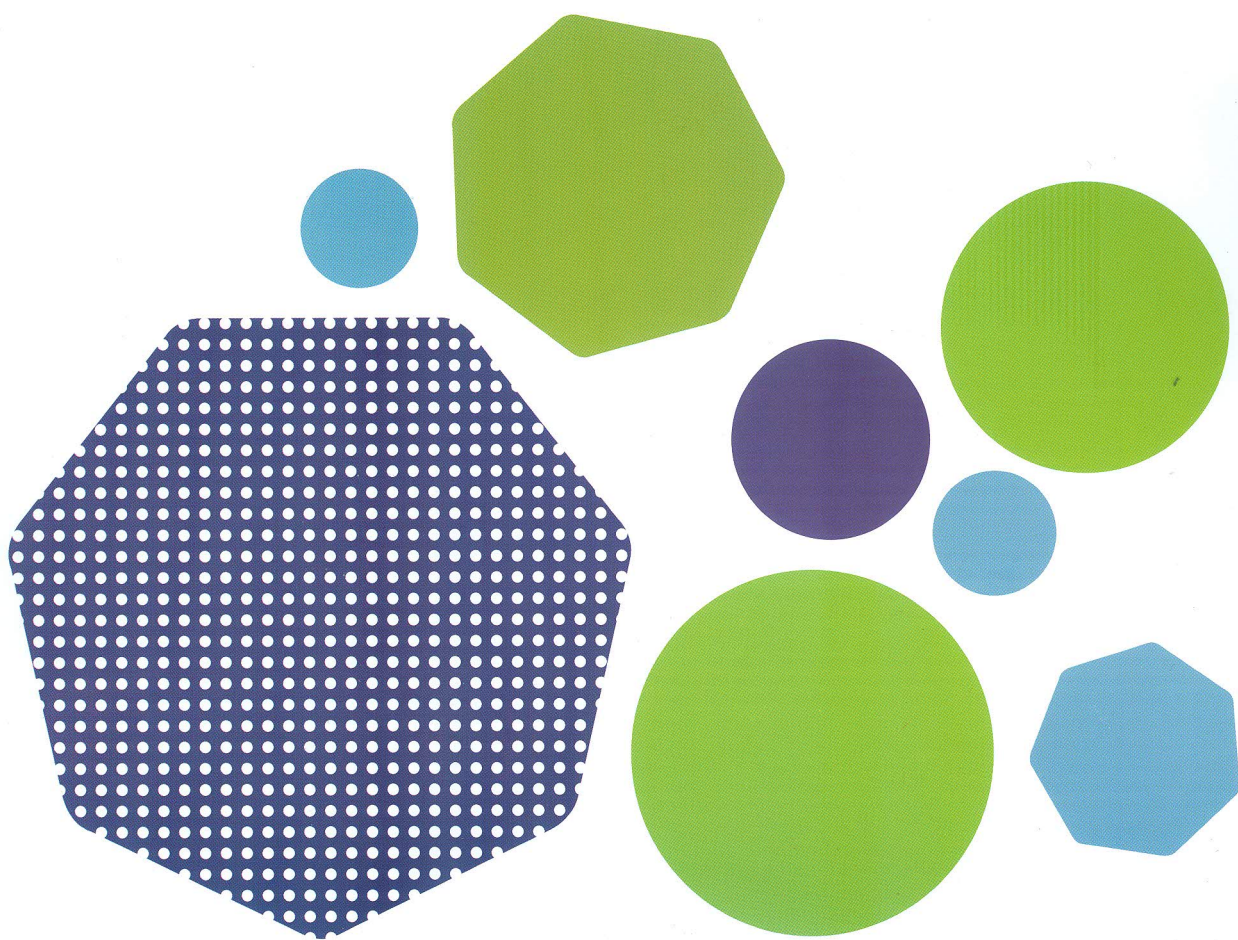


**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ - VINACOMIN**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ - VINACOMIN**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Số 370, Đường Trần Quốc Tăng, Phường Cẩm Thịnh,  
Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty điều hành Công ty tại ngày 31/12/2016 gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Xuân Phi	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Phùng Ngọc Chuân	Thành viên
Ông Za Kharicov Andrey Alexandro vich	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Học	Thành viên

##### Ban Giám đốc

Ông Phạm Xuân Phi	Giám đốc
Ông Phùng Ngọc Chuân	Phó Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Phó Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

*kel*



Phạm Xuân Phi  
Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2017

Số: /2017/UHY ACA - BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03/3/2017, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Chu Quang Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1022-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho  
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA**  
Hà Nội, Ngày 03 tháng 3 năm 2017

**Trần Văn Chiên**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0639-2016-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU SỐ B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>100</b>	<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>98.300.350.418</b>	<b>98.037.536.611</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>2.185.718.054</b>	<b>676.029.298</b>
111	Tiền	V.1	2.185.718.054	676.029.298
112	Các khoản tương đương tiền		-	-
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>82.401.740.318</b>	<b>74.647.131.429</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	82.503.034.901	73.992.730.979
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		103.180.000	647.194.788
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.3	260.858.967	223.939.212
137	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	V.4	(465.333.550)	(216.733.550)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>V.5</b>	<b>13.332.949.229</b>	<b>19.487.517.801</b>
141	Hàng tồn kho		13.618.283.997	19.487.517.801
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(285.334.768)	-
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>379.942.817</b>	<b>3.226.858.083</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6	379.942.817	3.226.858.083
<b>200</b>	<b>B-TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>20.045.757.325</b>	<b>16.952.155.607</b>
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>20.045.757.325</b>	<b>16.952.155.607</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	V.7	19.908.073.426	16.696.388.375
222	Nguyên giá		98.004.357.458	92.481.714.413
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(78.096.284.032)	(75.785.326.038)
227	Tài sản cố định vô hình	V.8	137.683.899	255.767.232
228	Nguyên giá		371.520.000	371.520.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(233.836.101)	(115.752.768)
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>118.346.107.743</b>	<b>114.989.692.218</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU SỐ B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>300</b>	<b>C-NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>88.779.173.527</b>	<b>84.555.932.922</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>87.799.283.527</b>	<b>84.075.932.922</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	54.520.574.193	55.845.208.165
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		761.896.379	-
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	2.674.479.159	2.184.225.866
314	Phải trả người lao động		16.941.774.673	14.049.939.287
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.11	6.484.000	493.336.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.12	2.229.139.258	2.408.019.501
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.13	8.303.716.319	7.327.732.502
322	Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.361.219.546	1.767.471.601
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>979.890.000</b>	<b>480.000.000</b>
343	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		979.890.000	480.000.000
<b>400</b>	<b>D-VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>29.566.934.216</b>	<b>30.433.759.296</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>V.14</b>	<b>29.829.883.702</b>	<b>29.283.759.296</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu		27.000.000.000	27.000.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu		733.418.350	733.418.350
418	Quỹ đầu tư phát triển		2.096.465.352	1.550.340.946
<b>430</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>(262.949.486)</b>	<b>1.150.000.000</b>
431	Nguồn kinh phí		(262.949.486)	1.150.000.000
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>118.346.107.743</b>	<b>114.989.692.218</b>



Phạm Xuân Phi  
Giám đốc

Nguyễn Thị Huệ  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Thịnh  
Kế toán trưởng

Ngày 03 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**MẪU SỐ B 02-DN**  
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	383.789.113.175	438.487.081.656
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	383.789.113.175	438.487.081.656
11	Giá vốn hàng bán	VI.2	345.764.351.332	392.882.583.558
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.024.761.843	45.604.498.098
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	11.991.813	17.989.277
22	Chi phí tài chính	VI.4	366.456.265	121.155.833
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		366.456.265	121.155.833
25	Chi phí bán hàng	VI.5	3.166.390.784	4.655.122.093
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	30.791.700.361	37.282.636.403
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.712.206.246	3.563.573.046
31	Thu nhập khác	VI.7	1.683.899.188	1.650.649.959
32	Chi phí khác	VI.8	397.204.866	345.866.437
40	Lợi nhuận khác		1.286.694.322	1.304.783.522
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.998.900.568	4.868.356.568
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.9	1.018.485.883	1.106.170.855
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.980.414.685	3.762.185.713
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		1.474	1.393



Phạm Xuân Phi  
Giám đốc

Nguyễn Thị Huệ  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Thịnh  
Kế toán trưởng

Ngày 03 tháng 3 năm 2017

